TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 18

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 15 thêm 8 chục thì được số:

A. 95 **B.** 23 **C.** 105 **D.** 96

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 4, 7 là:

A. 70 **B.** 77 **C.** 40 **D.** 74

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 17 là:

A. 91 **B.** 101 **C.** 98 **D.** 97

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 31, 42, 53, ……, 75, 86

A. 65 **B.** 63 **C.** 75 **D.** 64

Câu 5. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 64 + 19 − 35 …… 71 − 15 − 6

A. > **B.** < **C.** =

Câu 6. *(0,5 điểm)* Tú có 41 viên bi, Hà có nhiều hơn Tú 9 viên bi. Hà có số viên bi là:

A. 50 **B.** 53 **C.** 43 **D.** 32

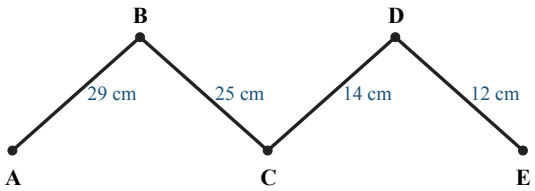
Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 3 giờ 30 phút **B.** 4 giờ 30 phút

C. 4 giờ 15 phút **D.** 5 giờ 30 phút

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:



A. 90 cm **B.** 80 cm **C.** 68 cm **D.** 70 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 16, 22, 28, ……, ……

b) 88, 82, 76, 70, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 chục và 7 đơn vị là: ……

b) Số tròn chục liền sau số 37 là: ……

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 6 là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 72 − 6 = ……

b) 45 + 6 = ……

c) 41 − 32 = ……

d) 61 + 19 = ……

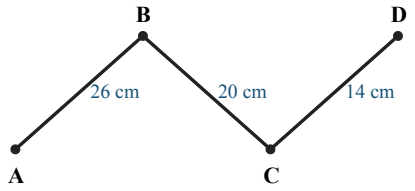
Câu 12. *(1 điểm)* Ngày 4 tháng 12 là thứ Hai. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 26 tháng 12 là thứ ……

b) Tháng 12 năm đó có …… ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày ……

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Đoạn dây thứ nhất dài 46 cm, đoạn dây thứ hai dài hơn đoạn thứ nhất 8 cm. Hỏi cả hai đoạn dây dài bao nhiêu xăng-ti-mét? Bao nhiêu đề-xi-mét?

a) Cả hai đoạn dây dài: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 18

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	D	B	A	B	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Thêm 6 mỗi lần: 34, 40

b) Bớt 6 mỗi lần: 64, 58

Câu 10.

a) 57

b) 40

c) 60 (6 + 0 = 6)

Câu 11.

a) 72 − 6 = 66

b) 45 + 6 = 51

c) 41 − 32 = 9

d) 61 + 19 = 80

Câu 12.

a) Đếm thêm từ ngày 4 (thứ Hai) đến ngày 26: thứ Ba

b) Các ngày Chủ nhật: 3, 10, 17, 24, 31: có 5 ngày

c) Ngày 31

Câu 13.

a) 26 + 20 + 14 = 60 (cm)

b) 60 cm = 6 dm

Câu 14.

Đoạn thứ hai: 46 + 8 = 54 (cm)

Cả hai đoạn: 46 + 54 = 100 (cm) = 10 dm